

THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THUẾ CƠ SỞ 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: /TB-TCS7-KDT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phủ Thuận, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
Tiền thuế nợ

Cơ quan thuế thông báo đến: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH NHÀ TÂN AN HUY

Mã số thuế: 0302827438

Địa chỉ nhận thông báo: 21/3 Nguyễn Bình, Xã Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh

Căn cứ dữ liệu tại cơ quan thuế về tình hình kê khai và nộp thuế vào ngân sách nhà nước, CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH NHÀ TÂN AN HUY chưa nộp đủ số tiền thuế nợ như sau:

1. Tổng số tiền thuế nợ chưa nộp NSNN là 229.187.039.902 đồng. Cụ thể như sau:

- Số tiền thuế và các khoản thu khác tính đến ngày 30 tháng 04 năm 2026 là: 79.978.274.289 đồng;

- Số tiền chậm nộp tính đến ngày 30 tháng 04 năm 2026 là: 149.208.765.613 đồng (trong đó Tiền chậm nộp tính trên các khoản nợ chưa thanh toán là: 2.879.217.874 đồng).

Trong đó số tiền thuế nợ phát sinh trong tháng 04 năm 2026 là: 2.879.217.874 đồng. Cụ thể như sau:

- Số tiền thuế và các khoản thu khác phát sinh từ ngày 01 tháng 04 năm 2026 đến ngày 30 tháng 04 năm 2026 là: đồng;

- Số tiền chậm nộp phát sinh từ ngày 01 tháng 04 năm 2026 đến ngày 30 tháng 04 năm 2026 là: 2.879.217.874 đồng (trong đó Tiền chậm nộp tính trên các khoản nợ chưa thanh toán là: 2.879.217.874 đồng);

2. Số tiền quá hạn nộp phải thực hiện cưỡng chế nợ thuế là: 226.307.822.028 đồng.

Đề nghị người nộp thuế nộp ngay số tiền nêu tại điểm 1 vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, người nộp thuế liên hệ với cơ quan thuế theo địa chỉ: 1333 Huỳnh Tấn Phát, Phường Phú Thuận, TP Hồ Chí Minh

Bộ phận liên hệ: Tổ Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 2

Số điện thoại: 028.38720242-113./.

Nơi nhận:

- CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY
DỰNG VÀ KINH DOANH
NHÀ TÂN AN HUY;
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, Tổ Quản lý hỗ trợ
doanh nghiệp số 2.

BẢNG KÊ TÔNG HỢP SÔ TIỀN THUẾ NỢ

(Kèm theo thông báo số /TB-TCS7-KDT ngày tháng năm
của Thuế cơ sở 7 Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Loại thuế và các khoản thu khác	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ		Số tiền thuế nợ phát sinh trong tháng 04	Số tiền thuế nợ bị cưỡng chế
			Tổng số	Số thừa (TCN)		
I	Tiền thuế và các khoản thu khác (không bao gồm tiền chậm nộp)		79.978.274.289			79.978.274.289
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1053	79.976.704.559			79.976.704.559
2	Thuế thu nhập cá nhân - Khấu trừ	1001	1.569.730			1.569.730
II	Tiền chậm nộp		149.208.765.613		2.879.217.874	146.329.547.739
II.1	Tiền chậm nộp tính trên khoản nợ đã thanh toán		146.329.547.739			146.329.547.739
1	Tiền chậm nộp thuế thu nhập cá nhân	4917	1.546.781			1.546.781
2	Tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí)	4918	140.285.050.825			140.285.050.825
3	Tiền chậm nộp các khoản khác điều tiết 100% ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật do ngành thuế quản lý	4944	5.209.906.533			5.209.906.533
4	Tiền chậm nộp thuế giá trị gia tăng từ hàng hóa sản xuất kinh doanh trong nước khác còn lại	4931	833.043.600			833.043.600
II.2	Tiền chậm nộp tính trên khoản nợ chưa thanh toán		2.879.217.874		2.879.217.874	
1	Tiền chậm nộp thuế thu nhập cá nhân	4917	56.510		56.510	
2	Tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí)	4918	2.879.161.364		2.879.161.364	